

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 5 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi

Ông Trần Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị D, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Ngô Khánh Du, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 03 năm 2025 nguyên đơn chị Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi với anh Ngô Khánh Du kết hôn năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, thường hay cự cãi, không thể hàn gắn được và không còn tình cảm dành cho nhau, vợ chồng đã li thân hơn 04 năm.

Nay tôi nhận thấy tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ng cho tôi được ly hôn với anh Ngô Khánh Du.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung:

+ Ngô Du Mạnh (giới tính: Nam), sinh ngày 08/6/2020.

Hiện cháu Ngô Du Mạnh đang sống cùng với tôi, sau khi ly hôn tôi yêu cầu quyền được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Du Mạnh. Không yêu cầu anh Ngô Khánh Du phải cấp dưỡng cháu Ngô Du Mạnh.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Khánh Du đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Du vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Ngô Khánh Du, địa chỉ: Khóm Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Ngô Khánh Du đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh Du vắng mặt không có lý do. Đối với chị D có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh Du tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị D và anh Ngô Khánh Du tự nguyện chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân, huyện Ng, tỉnh Cà Mau, do đó hôn nhân giữa chị D và anh Du là hợp pháp. Chị D trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Du. Anh Du đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc chị D xin ly hôn, tuy nhiên anh Du vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh Du là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị D và anh Du vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Xét thấy, hôn nhân của chị D và anh Du đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị D đối với anh Ngô Khánh Du theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh Du có 01 người con chung tên: Ngô Du Mạnh, sinh ngày 08/6/2020. Hiện cháu Ngô Du Mạnh đang sống cùng với chị D, sau khi ly hôn chị D yêu cầu quyền được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Du Mạnh. Chị D không yêu cầu anh Ngô Khánh Du phải cấp dưỡng cháu Ngô Du Mạnh.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cháu Mạnh thì chị D có đủ điều

kiện. Xét thấy, cháu Mạnh đã sống chung với chị D từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh Du là cha của cháu Mạnh vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh Du không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì chị D phải nộp 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu chị Thị D được ly hôn với anh Ngô Khánh Du.

2. Về con chung: Giao cho chị Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc Ngô Du Mạnh, sinh ngày 08/6/2020. Anh Ngô Khánh Du không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Khánh Du có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0015371 ngày 03/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, chị D và anh Du có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND xã Tân Ân;
- Các Đoàn sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính